|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **TRƯỜNG TRUNG HỌC VINSCHOOL**  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - LỚP 6**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **MÔN TOÁN - HỆ CHUẨN VINSCHOOL**  *Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề*  *Học sinh KHÔNG được sử dụng máy tính cầm tay* | |
|  |
| **ĐỀ THI DỰ PHÒNG**  *(Đề thi có 04 trang)* |
| **Họ, tên thí sinh:** …………………………………….  **Số báo danh:** ……………….………………………. | | **Mã đề 101** |

**Câu 1**.Trong các phân số sau, phân số tối giản là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 2**.Mẫu số chung của hai phân số  và là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 3**. Kết quả của phép tính  là

**A.** 1. **B.** . **C.**  **D.** .

**Câu 4.** Cho biết , giá trị của  bằng

**A.** . **B.**. **C.** . **D.** .

**Câu 5.** Hưởng ứng chương trình trồng 1 tỷ cây xanh với thông điệp “Vì một Việt Nam xanh”, lớp 6A và 6B tham gia trồng cây. Biết rằng  số cây trồng được của lớp 6A là 120 cây. Số cây lớp 6B trồng được bằng 75% số cây của lớp 6A. Số cây của lớp 6A, 6B trồng được lần lượt là

1. 180 cây, 135 cây. **B.** 80 cây, 60 cây. **C.** 120 cây, 90 cây. **D.** 145 cây, 75 cây.

**Câu 6.**  Cho đoạn thông tin sau:

“*Báo cáo của Tổng cục Thống kê cho thấy thị trường lao động những tháng đầu năm dần sôi động trở lại ở nhiều ngành kinh tế khiến thu nhập của người lao động được cải thiện. Lao động tại TP HCM thu nhập bình quân mỗi tháng 8,9 triệu đồng, tăng 36,5%, tương đương 2,4 triệu đồng so với quý trước. Lao động tại Bình Dương thu nhập bình quân mỗi tháng 8,6 triệu đồng, tăng 54%, tức tăng 3,1 triệu đồng so với quý trước. Tại Đồng Nai, thu nhập bình quân mỗi tháng của lao động đạt 8,5 triệu đồng, tăng gần 33,4%, tức tăng khoảng 2,1 triệu đồng*”. Trích dẫn báo VnExpress.

Số các số thập phân trong đoạn tin trên là

**A.** 8. **B.** 9. **C.** 10. **D.** 11.

**Câu 7**.Khẳng định đúng là

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 8**.Kết quả của phép tính  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 9.** Kết quả phép tính -2,54 . 3,1 là

1. 9,16. **B.** -9,16. **C.** -7,874. **D.** 7,874.

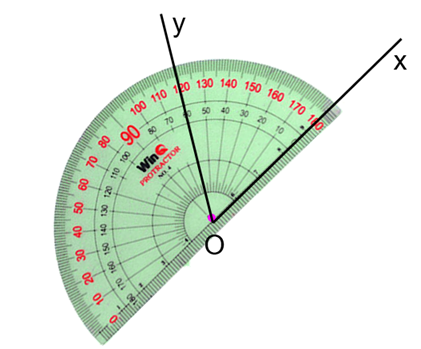
**Câu 10.** Bác Hoa mang 300 triệu đồng đến ngân hàng BIDV để gửi tiết kiệm với lãi suất 6,5% một năm. Sau một năm, bác Hoa rút hoàn toàn cả gốc lẫn lãi thì lấy được số tiền là

1. 319,5 triệu đồng. **B.** 365 triệu đồng. **C.** 318,5 triệu đồng. **D.** 306,5 triệu đồng.

**Câu 11.** Cho biết điểm là trung điểm của đoạn thẳng. Hình vẽ nào dưới dây minh họa chính xác khẳng định trên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hình 1 | Hình 2 | Hình 3 | Hình 4 |

1. Hình . **B.** Hình . **C.** Hình . **D.** Hình .

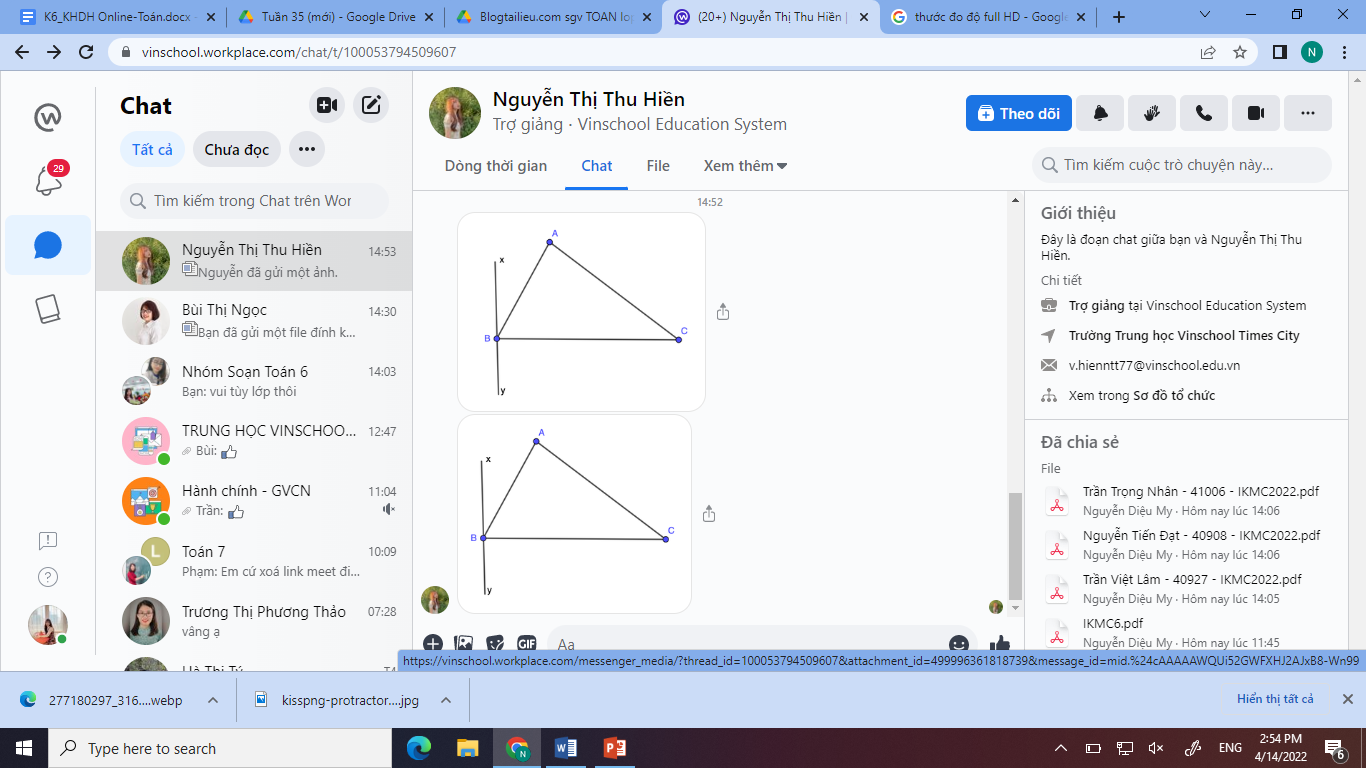
**Câu 12.** Quan sát hình vẽ. Số đo của góc  là

**A.** .

**B.** .

**C.** .

**D.** .



**Câu 13**.Số tia trong hình vẽ dưới đây là

1. 2 tia.
2. 3 tia.
3. 4 tia.
4. 5 tia.

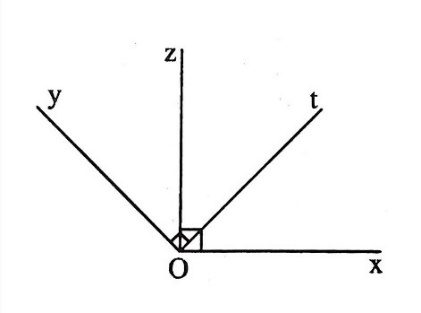
**Câu 14.** Trên tia  lấy hai điểm  và  sao cho . Khi đó độ dài đoạn thẳng  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 15.** Cho ba điểm *M, N, P* thẳng hàng và điểm *N* nằm giữa hai điểm *M* và *P*. Gọi *H, K* lần lượt là trung điểm của đoạn thẳng *MN, NP*. Biết *MN* = 7cm, *NP* = 11cm. Độ dài đoạn thẳng HK là

**A.** 9*cm*. **B.** 3,5*cm*. **C.** 5,5*cm*. **D.** 8*cm*.

**Câu 16.** Cho hình vẽ. Chọn khẳng định **đúng.**



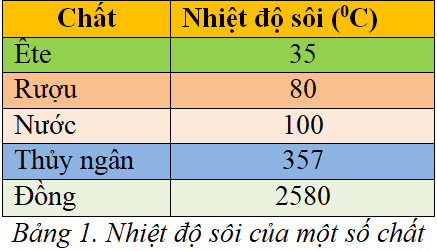
**A.** Hình trên có tất cả 6 góc, trong đó có 2 góc vuông và 1 góc tù.

**B.** Hình trên có tất cả 5 góc, trong đó có 2 góc vuông và 1 góc tù.

**C.** Hình trên có tất cả 3 góc, trong đó có 1 góc vuông và 2 góc tù.

**D.** Hình trên có tất cả 4 góc, trong đó có 1 góc vuông và 2 góc tù.

**Câu 17.** Để thu thập dữ liệu về nhiệt độ sôi của một số chất lỏng, bạn An đã tiến hành đun sôi và đo nhiệt sôi của một số chất lỏng. Bạn An thu được bảng sau:



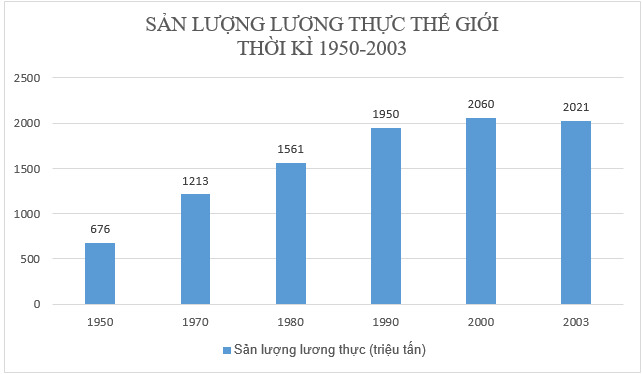
Phương pháp mà bạn An đã dùng phương pháp nào để thu thập số liệu là

**A.** Quan sát. **B.** Phỏng vấn. **C.** Làm thí nghiệm. **D.** Lập bảng hỏi.

**Câu 18**.Trong các hình sau, hình biểu diễn biểu đồ cột kép là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Chart, bar chart  Description automatically generated | Biểu đồ tranh | SGK Toán lớp 2 - Chân trời sáng tạo | Câu 1, 2 trang 16 vở bài tập Toán 5 tập 2: Bài 100. Giới thiệu biểu đồ hình  quạt |

**A.** Hình 1 **B.** Hình 2 **C.** Hình 3 **D.** Hình 4

**Câu 19**.Sản lượng lương thực của thế giới trong năm 2000 là

**A.** 2 060 triệu tấn.

**B.** 1 950 triệu tấn.

**C.** 2 021 triệu tấn.

**D.** 1 561 triệu tấn.

#### Câu 20. Biểu đồ tranh sau đây biểu diễn số lượng học sinh lớp 6A sử dụng các phương tiện khác nhau để đến trường

|  |  |
| --- | --- |
| Đi bộ | C:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.png |
| Xe đạp điện | C:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.png |
| Xe đạp | C:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.png |
| Phương tiện khác | C:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.pngC:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.png |

(Mỗi C:\Users\Administrator\Desktop\Ảnh chụp FastStonne\2021-07-18_075601.png ứng với  học sinh)

Bảng thống kê tương ứng với biểu đồ trên là

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Phương tiện đến trường | Đi bộ | Xe đạp điện | Xe đạp | Phương tiện khác |
| Số học sinh |  |  |  |  |

**A.**

**B.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Phương tiện đến trường | Đi bộ | Xe đạp điện | Xe đạp | Phương tiện khác |
| Số học sinh |  |  |  |  |

**C.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Phương tiện đến trường | Đi bộ | Xe đạp điện | Xe đạp | Phương tiện khác |
| Số học sinh |  |  |  |  |

**D.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Phương tiện đến trường | Đi bộ | Xe đạp điện | Xe đạp | Phương tiện khác |
| Số học sinh | 9 |  | 16 | 24 |

**Câu 21.** Khi tung đồng thời hai đồng xu, các kết quả có thể xảy ra là

**A.** Hai mặt cùng sấp, hai mặt cùng ngửa.

**B.** Một mặt sấp và một mặt ngửa, hai mặt cùng sấp, hai mặt cùng ngửa.

**C.** Hai mặt cùng sấp, một mặt sấp và một mặt ngửa.

**D.** Chỉ hai mặt sấp.

**Câu 22.** Gieo một con xúc xắc, sự kiện *“Số chấm xuất hiện là số chẵn”* xảy ra khi số chấm trên con xúc xắc là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 23.** Trong một hộp có 12 thẻ xanh và 3 thẻ đỏ có kích thước giống nhau. Huy lấy ra đồng thời 4 thẻ từ hộp. Sự kiện chắc chắn xảy ra là

A. Huy lấy được 2 thẻ xanh và 2 thẻ đỏ. B. Huy lấy được ít nhất một thẻ xanh.

C. Huy lấy được 4 thẻ đỏ. D. Huy lấy được 1 thẻ đỏ và 3 thẻ xanh.

**Câu 24.** Khi so sánh hai phân số  và  ta được

**A.**  . **B.** .

**C.**  . **D.** Không so sánh được hai phân số này.

**Câu 25**. Cho 101 đường thẳng phân biệt trong đó hai đường thẳng bất kỳ đều cắt nhau và không có ba đường thẳng nào cùng đi qua một điểm. Khi đó số giao điểm được tạo thành là

1. 5 050 điểm. **B.** 10 100 điểm. **C.** 2 525 điểm. **D.** 2 000 điểm.

***------ HẾT ------***

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên, Chữ kí của cán bộ coi thi:……………………………………………………………………